

FPT POLYTECHNIC LAB 4-NGÔN NGỮ SQL – NGÔN NGỮ ĐỊNH NGHĨA DỮ LIỆU

MUC TIÊU:

Kết thúc bài thực hành này bạn có khả năng

- Xác định được kiểu dữ liệu phù hợp với các cột trong bảng
- Sử dụng ngôn ngữ định nghĩa dữ liệu DDL để tạo các đối tượng trong CSDL
- Tạo các ràng buộc khoá chính, khoá ngoại, kiểm tra, duy nhất ... trên các cột của bảng

PHÀN I

Bài 1 (4 điểm)

Cho bài toán như sau

Một Công ty Bất Động Sản có một số văn phòng tại nhiều địa điểm. Mỗi văn phòng gồm 2 thông tin là mã số văn phòng và địa điểm đặt trụ sở sắp l

- Mỗi văn phòng có một số nhân viên trực thuộc. Mỗi nhân viên có mã số nhân viên và tên. Với mỗi văn phòng có một nhân viên làm trưởng văn phòng. Một nhân viên có một hay nhiều thân nhân (vợ/con). Thông tin về nhân thân gồm tên, ngày sinh và mối liên hệ với nhân viên [♣]
- Công ty có danh sách các sản phẩm bất động sản cần bán. Thông tin về BĐS gồm mã số BĐS và địa chỉ. Mỗi BĐS được rao bán tại 1 và chỉ một văn phòng.
 Mỗi văn phòng có nhiều BĐS rao bán và có thể không có BĐS nào rao bán [\$\frac{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\omega_{\o
- Mỗi BĐS có một chủ sở hữu. Chủ nhân được xác định bởi mã số chủ sở hữu.
 Một người có thể có nhiều BĐS. Thông tin về chủ sở hữu còn có tên, địa chỉ và số điện thoại [SEP]

Kết hợp phân tích ở lab 2 và lab 3, sử dụng ngôn ngữ định nghĩa dữ liệu DDL câu lệnh CREATE để tạo các đối tượng trong cơ sở dữ liệu cho bài toán trên.

Xác định kiểu dữ liệu phù hợp cho các cột trong bảng

Yêu cầu: Nộp lại file chứa các câu lệnh T-SQL.

(Các bạn giữ phần phân tích này cho các bài thực hành sau)

PHÂN II

Bài 2 (4 điểm)

Sử dụng câu lệnh T-SQL gồm các câu lệnh: ALTER và DROP để thêm các ràng buộc khoá chính, khoá ngoại, ràng buộc kiểm tra cho các cột trong bảng.

Bổ sung các cột hoặc xoá bớt các cột khi cần thiết.

Cơ sở dữ liệu Trang 1



FPT POLYTECHNIC LAB 4-NGÔN NGỮ SQL – NGÔN NGỮ ĐỊNH NGHĨA DỮ LIỆU

Giảng viên cho thêm bài tập cho sinh viên (2 điểm)

Chú ý:

- ✓ Phần I và Phần II chỉ áp dụng cho dạy tích hợp. Sinh viên làm phần 1 và phần 2 theo 2 bài khác nhau tương ứng với 2 phần lý thuyết đã dạy trong bài học.
- ✓ Nếu giảng dạy theo phương pháp truyền thống thì sinh viên phải thực hiện tất cả các bài trong một buổi thực hành.

Cơ sở dữ liệu